

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn hóa; Chuyên ngành: Văn hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đình Lâm

2. Ngày tháng năm sinh: 19.05.1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Đình Lâm, H21403, Chung cư Hope Residences, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0971699256; Điện thoại di động: 0971699 256; E-mail: tunglamtongiao@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 12 năm 2015: Nghiên cứu viên, Viện Âm nhạc - Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, địa chỉ: 77 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội; C2 Khu đô thị Mỹ Đình, Từ Liêm- Hà Nội.

Từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 4 năm 2019: Sỹ quan nghiệp vụ, BCA.

Từ tháng 5 năm 2019 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, địa chỉ: 336 Đường Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG HN

Địa chỉ cơ quan: 336 Đường Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38 583 799

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Fulbright Việt Nam,
Trường đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: 547228; ngành:
....., chuyên ngành: Nghệ thuật; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Nhạc viện Hà
Nội (Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam)

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 4 năm 2015; số văn bằng: 139082 ; ngành:;
chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại
ngữ Hà Nội (Đại học Hà Nội).

- Học Thạc sĩ, chuyên ngành Tôn giáo học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân
văn - ĐHQG HN từ năm 2009 đến năm 2011.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 4 năm 2014; số văn bằng: 003033 ; ngành: Triết học;
chuyên ngành: Tôn giáo học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội,
Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học
Xã hội và Nhân văn - ĐHQG HN.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa –
Nghệ Thuật - Thể dục thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Âm nhạc tôn giáo, tín ngưỡng trong nền văn hóa âm nhạc truyền thống Việt Nam.

- Tín ngưỡng thờ nữ thần trong truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội cổ truyền Việt
Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 54 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:
 - + Giải Nhì (Không có giải Nhất), giải thưởng cấp quốc gia về âm nhạc năm 2021;
 - + Nhận Cup của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, là 01 trong 10 Nhà giáo nhận “Giải thưởng Nhà Giáo Đại học Quốc gia Hà Nội của năm”, năm học 2021-2022.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022;
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023;
- Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Cơ sở năm học 2020-2021;
- Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Cơ sở năm học 2021-2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo, giảng dạy bậc đại học và sau đại học. Tôi luôn có ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực để xứng đáng là một người thầy đứng trên bục giảng, truyền kiến thức và cảm hứng nghề nghiệp cho học trò, làm gương cho sinh viên và học viên, sống trung thực, hòa đồng với đồng nghiệp. Đặc biệt là trong 3 năm cuối thâm niên, tôi đã giảng dạy vượt định mức; có thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế; 3 năm liên tục hướng dẫn sinh viên đạt giải cao trong nghiên cứu khoa học sinh viên: 02 công trình đạt giải Nhất và một công trình đạt giải Nhì cấp Trường (các năm học: 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022); giảng dạy lý thuyết bậc Cao học; đã hướng dẫn 5 luận văn Thạc sĩ cho học viên Việt Nam và nước ngoài bảo vệ thành công và được nhận học vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					161,25		161,25/161,25/140
2	2017-2018					161,25		161,25/161,25/140

03 năm học cuối

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	2019-2020					245,5	67,5	303,5/303,5/270
4	2020-2021			01 (Học viên nước ngoài=85 giờ)	02	94,5	67,5	162/287/270
5	2021-2022			03	02	193	67,5	282/528/270
6	2022-2023				03	159,5	67,5	227/287/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (Đại học Hà Nội) số bằng: 139082; năm cấp: 2015

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, giảng dạy song ngữ cho người nước ngoài

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Fulbright Việt Nam và Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG HN

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân tiếng Anh hệ chính quy

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Văn Thuận		HVCH	HD Độc lập		2018-2019	Đại học Sư phạm Hà Nội	Số hiệu: A 207509, ngày 26/12/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Wei Yan (Vi Diễm)		HVCH	HD Độc lập		2019-2020	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG HN	QĐ Số: 2660/QĐ-XHNV Ngày 22/12/2020
3	Phạm Mai Hải Phượng		HVCH	HD Độc lập		2020-2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG HN	QĐ Số: 292/QĐ-XHNV Ngày 19/1/2022
4	Phạm Hồng Gấm		HVCH	HD Độc lập		2020-2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG HN	QĐ Số: 292/QĐ-XHNV Ngày 19/1/2022
5	Lê Thị Hồng Liên		HVCH	HD Độc lập		2021-2022	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG HN	QĐ Số: 292/QĐ-XHNV Ngày 19/1/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam: Tiếp cận liên ngành	CK	Thế giới 2022	4	CB	12 - 209; 209-300.	- Số 1632/XHNV-ĐT, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG HN, cấp ngày 27/6/2022. - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, cấp ngày 21/6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2						
---	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Lý luận văn nghệ ở Việt Nam- Thực tiễn và định hướng phát triển	Tham gia chuyên đề 31: Tư tưởng về bảo tồn và phát huy âm nhạc truyền thống dân tộc, đồng thời phát triển tân nhạc đáp ứng thị hiếu âm nhạc mới (25 trang).	ĐTQG.2014-G/03 Cấp Quốc gia	2014	09/06/2016
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Hát Trống quân ở Xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Những giá trị nổi bật và đề xuất nội dung, phương pháp bảo tồn và quảng bá hiện nay	CN	If1.19.02 Cấp Cơ sở	2019	Số: 07/BB.19-TKCM ngày 05/12/2019 Đạt
2	Âm nhạc trong nghi lễ Phật giáo ở vùng châu thổ Bắc bộ từ năm 1990 đến nay	CN	CS.2021.17 Cấp cơ sở	2021	Số: 2696/QĐ-XHNV-KH ngày 7/12/2021 Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu giải pháp đưa âm nhạc cổ truyền vào chương trình Trung học phổ thông	01	x	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 278, Tr. 56-59	2007
2	Chất thép của người chiến sĩ Cộng sản trong ca khúc của Nhạc sĩ Hoàng Việt	01	X	Tạp chí Văn nghệ Quân đội, ISSN: 2354-1296			Số 665, Tr.108-111	2007
3	Bàn về phương pháp thống kê vốn di sản âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01	X	Tạp chí Âm nhạc Việt Nam (Hội Nhạc sĩ Việt Nam)			Số 6+7, Tr.52-55	2007
4	Âm nhạc Phật giáo trong nghi lễ cầu siêu	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 288, Tr.56-60	2008
5	Diễn xướng thanh nhạc trong nghi lễ Phật giáo	01	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 300, Tr.39-42	2009
6	Lịch sử và nghệ thuật Ca trù	01	X	Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam ISSN: 0868-3093			Số 156, Tr.179-181	2008
7	Tổ chức dàn nhạc trong nghi lễ cầu siêu	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN:0868-0729			Số 106, tr. 58-67	2009

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Vấn đề sử dụng âm nhạc Phật giáo hiện nay	01	X	Tạp chí Khuông Việt (Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội) ISSN: 1859-2511			Số 9, Tr.55-58	2010
9	Di sản nhạc lễ Hà Nội cần được bảo tồn và phát huy trong bối cảnh toàn cầu hóa	01	X	Tạp chí Công tác tôn giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ) ISSN: 1859-1760			Số 3, tr. 33-38	2010
10	Quá trình hội nhập văn hóa âm nhạc Công giáo ở Việt Nam	01	X	Tạp chí nghiên cứu Tôn giáo ISSN: 1859-0403			Số 100, Tr.46-53.	2011
11	Nhạc sĩ Công giáo với nền âm nhạc mới Việt Nam	01	X	Tạp chí Xưa và Nay ISSN: 868-331X			Số 411, Tr. 38-40	2012
12	Âm nhạc Công giáo ở Việt Nam trước và sau Công đồng Vatican II	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 06, Tr. 18-24.	2011
13	Tìm hiểu về quy trình diễn xướng trong một canh Quan họ	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN: 1959-2295			Số 05, Tr.58-61	2012
14	Phác họa mấy nét về lĩnh vực âm nhạc hiện nay	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN: 1959-2295			Số 11, Tr.57-60	2012
15	Âm nhạc và múa dân gian của người Khơ Me và Chăm ISLAM tỉnh An Giang	02	P	Nghiên cứu Âm nhạc ISSN: 1859-4360			Số 38, Tr. 11-24	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

21	越南富安省 (Ba Na)巴拿族民间音乐 (Âm nhạc dân gian của người Bana ở Phú Yên, Việt Nam)	01	X	新玉文艺; ISSN 1002-929X; 国内刊号 : CN 65-1088/I (Nghiên cứu Tân Ngọc)	(Danh mục Tạp chí cốt lõi Trung Quốc)	Số 7, tr. 173-176	2021
22	The Process of Acculturation: The Investigation of The Roles of Gongs and Drums in The Cultural and Religious Life of The Cham Hroi and Bahnar people in Phu Yen”	6	X	International Conference Proceeding on Heritage and Techology, ISSN: 0094-243XE- ISSN:1551-7616; DOI: https://doi.org/10.1063/5.0066481	Scopus	Vol. 2406, Issue 1,pp. 030022- 1- 030022- 8	2021
23	The sanctity of goddesses: an insight into the worship of Bà Tô Cô in Northern Vietnam	03	X	Humanities and Social Sciences Communications, Published by Spinger Nature; DOI: https://doi.org/10.1057/s41599-021-01018-y	Spinger Nature ISI/Scopus (SSCI, A&HCI) Q1	Vol 9, pp. 1-11.	2022
24	《越南顺化省戈都族的民间音乐文化》 (Âm nhạc dân gian của người Cơ Tu ở tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam)	01	X	《文化月刊》编辑部 ISSN : 1004-6631; 国内刊号 :CN:11-3120/G2 (Nghiên cứu Văn hóa hàng tháng Trung Quốc)	(Danh mục Tạp chí cốt lõi Trung Quốc)	Số 5, pp. 144-147	2022
25	Digitalizing the Artistic Heritage	04		Book on the Future of Heritage Science and	Spinger Nature	Volum 1645,	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	of Xoan Singing in Phú Thọ Province: Conservation and Promotion in Contemporary Cultural Life			Technologies: ICT and Digital Heritage; ISBN978-3-031-20301-5; Online ISBN978-3-031-20302-2; Doi.org/10.1007/978-3-031-20302-2_3	Scopus Q4		pp. 31-41	
26	Folk Music of the Khơ Mú in Điện Biên province: Characterists and Potential for Community-Based Tourism Development	04	X	Book on the Future of Heritage and Techology, Published by Spinger Nature; ISBN978-3-031-17593-0; ISBN978-3-031-17594-7; https://doi.org/10.1007/978-3-031-17594-7_31	Spinger Nature Scopus Q4		pp. 1-14	2023
27	Preserve Folk Music in Community Cultural Events as a Method of Preserving Traditional Heritage: A Case Study of the Ta Oi Ethnic Group in Thua Thien-Hue Province, Vietnam	01	X	Malaysian Journal of Music ISSN: 26009366, 26009331; Published by Universiti Pendidikan Sultan Idris	Scopus Q3		Vol 12, No 1, pp. 34-51	2023
II.2	Bài báo công bố trong nước							
28	Đặc trưng ca từ trong nhạc hát Phật giáo	01	X	Tạp chí Khuông Việt ISSN: 1859-2511			Số 36, Tr.35-90	2017
29	Kỹ năng đọc, một phương diện quan trọng của văn hóa đọc trong nhà trường đại học	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 37, Tr.35-41	2017
30	Âm nhạc Phật giáo miền Bắc Việt Nam: Đặc trưng và nhận định	01	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Trần Nhân Tông và Phật giáo Trúc Lâm- Đặc sắc tư tưởng, văn hóa, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-628772-8			Tr. 785-804	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

31	Nghiên cứu và giảng dạy tôn giáo, tín ngưỡng trong ngành Việt Nam học: một số vấn đề lý luận và thực tiễn	01	X	Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn, ISSN: 2354-1172			Tập 5, Số 1, tr. 118-127	2019
32	Digitization of Vietnamese traditional performing art heritage – Approaches and applications	01	X	International Conference Proceedings: Culture and art education in the context of international integration and industry revolution 4.0, Published by Social Science Publishing House, ISBN: 978-604-308-168-8			Tr. 258-268	2020
33	Xác định phương pháp luận, phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 33 Tr.84-90.	2020
34	Tư tưởng phát triển tân nhạc Việt Nam đáp ứng thị hiếu âm nhạc mới	01	X	Tạp chí Văn hóa học ISSN: 1859-4859			Số 52; Tr.47-55	2020
35	Luận giải cho nguyên nhân biến đổi văn hóa âm nhạc dân tộc Lào ở tỉnh Điện Biên	01	X	Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam ISSN: 0868-3093			Số 309, Tr. 14-19	2020
36	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam trong nghiên cứu và	02	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Việt Nam học ngày nay”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-315-535-8			Tr. 204-218 .	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	đào tạo ngành Việt Nam học							
37	Đặc điểm nghi lễ Phật giáo ở Việt Nam	01	X	Tạp chí Thông tin khoa học xã hội ISSN: 0866-8647			Số 2, Tr.40- 48.	2021
38	Nguồn cổ sử về âm nhạc Phật giáo vùng châu thổ Bắc bộ	01	X	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, ISSN: 0866-8655			Số 458, Tr. 52- 55	2021
39	Nghệ thuật Phật giáo Việt Nam: Nhận diện loại hình, vị trí và đề xuất định hướng nghiên cứu	01	X	Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam ISSN: 0868-3093			Số 312- 313, Tr.91- 97.	2021
40	Đặc điểm nghi lễ Phật giáo ở Hà Nội	01	X	Tạp chí Văn hóa học ISSN: 1859-4859			Số 54, Tr. 46- 53	2021
41	Âm nhạc dân gian trong đời sống văn hóa của người Tà Ôi ở Thừa Thiên – Huế	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 36, Tr.42- 52.	2021
42	Âm nhạc truyền thống Việt Nam với phát triển du lịch cộng đồng	01	X	Tạp chí Lý luận, Phê bình văn học nghệ thuật, ISSN: 0866-7349			Số 5, Tr.122- 131	2021
43	Vấn đề cái mới trong một công	01	X	Tạp chí Giáo dục nghệ thuật ISSN: 1859-4964			Số 38, tr. 69- 73.	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trình khoa học: Từ góc tiếp cận đa ngành							
44	Chức năng của âm nhạc trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Pa Cô ở Thừa Thiên - Huế	01	X	Tạp chí Bảo tàng và Nhân học ISSN: 0866-7616			Số 4, Tr.43-55	2021
45	Các lớp văn hóa trong nhạc lễ Phật giáo miền Bắc Việt Nam	01	X	Tạp chí Văn hóa học ISSN: 1859-4859			Số 56, tr. 64-70	2021
46	Nhịp trống trong Nhạc lễ Phật giáo”	01	X	Tạp chí Lý luận, Phê bình Văn học Nghệ thuật, ISSN: 0866-7349			Số 10, Tr.72-78	2021
47	Quan hệ logic giữa luận điểm, luận cứ và luận chứng trong lập luận khoa học”	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 35, Tr. 94- 100	2021
48	“Từ Hội Văn hóa cứu quốc đến Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam	01	X	Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam ISSN: 0868-3093			Số 322,- 323, tr. 39-43	2022
49	Biến đổi âm nhạc Phật giáo ở Bắc bộ từ năm 1990 đến nay	01	X	Tạp chí Lý luận, Phê bình Văn học Nghệ thuật, ISSN: 0866-7349			Số 9, Tr.78-87	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

50	Nghiên cứu lập hồ sơ quốc gia trình UNESCO đưa âm nhạc Phật giáo Việt Nam là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại	01	X	Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam ISSN: 0868-3093			số 326+32, tr.55-59.	2022
51	Nghệ thuật diễn xướng Hồ Chèo ghe và Điệu Nói thơ ở Bạc Liêu: Giá trị nghệ thuật và chiến lược bảo tồn	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa ISSN: 0866-7667			Số 03 (41), Tr. 59-68	2022
52	Từ Đề cương văn hóa Việt Nam 1943 đến thành tựu bảo tồn và phát huy nền âm nhạc Việt Nam truyền thống hôm nay	02	X	Tạp chí Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật, ISSN: 0866-7349			Số 4, Tr. 56-62	2023
53	Pháp khí – nhạc khí chuông và mõ trong văn hóa Phật giáo Việt Nam	01	X	Tạp chí Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật, ISSN: 0866-7349			Số 5. Tr. 37-44	2023
54	Đặc trưng ca từ trong nhạc hát Phật giáo vùng châu thổ Bắc bộ	01	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ISSN: 2615-9686			Số 23 Tr. 71-76	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07, số thứ tự: [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], trong đó, 02 bài trên Tạp chí ISI/Scopus: [23], [27]; 02 bài trên Tạp chí quốc tế thuộc danh mục tạp chí cốt lõi Trung Quốc: [21], [24]; 03 bài trên sách và kỷ yếu thuộc hệ thống ISI/Scopus: [22], [25], [26], 2 bài thuộc nhà xuất bản quốc tế uy tín Springer Nature.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Nghiên cứu, lý luận âm nhạc (Giải Nhì, không có giải Nhất)	Hội Nhạc sĩ Việt Nam	Số 22/QĐ-HNS, 20/12/2021	Quốc gia	01
2	Giải thưởng “Nhà giáo Đại học Quốc gia Hà Nội của năm”	Đại học Quốc gia Hà Nội	Số 64/QĐ-ĐHQGHN, 10/01/2023	Quốc gia	01 trong 10 Nhà giáo ĐHQG HN được nhận giải

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 02

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hồ sơ quốc gia Hát Ca trù người Việt đệ trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp	Tham gia văn bản hóa trên 100 băng casette điền dã thực địa hát Ca trù tại 16 tỉnh, thành phố có Ca trù	2005	UNESCO, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã được UNESCO ghi danh 2009	
2	Hồ sơ quốc gia Hát Xoan Phú Thọ đệ trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp	Tham gia khảo sát thực địa tại các Phường Xoan ở Phú Thọ	2008	UNESCO, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã được UNESCO ghi danh 2011	
3	Đề án giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	Viết nội dung phần văn hóa nghệ thuật	2021-2022; 2022-2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG HN	VTV4	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Lâm